ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:239 /TB-UBND	*Tân An, ngày 22 tháng 7 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện Quyết định số 2781/QĐ-UBND, ngày 21/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường. UBND xã Tân An thông báo niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

- Danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2742/QĐ-BNNMT ngày 14/7/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(Chi tiết tại phụ lục I đính kèm).*

- Danh mục 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn đã được công bố tại Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực biển và hải đảo; danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, địa chất và khoáng sản, thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng *(Chi tiết tại phụ lục II đính kèm).*

Ủy ban nhân dân xã Tân An thông báo để các cơ quan đơn vị, tổ chức cá nhân liên quan nắm bắt và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Trung tâm phục vụ HCC;
- Phòng Kinh tế;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN AN T.P HẢI PHÒNG

Bùi Văn Khoan

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	Sau cắt giảm			
I	**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**					
1	Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP	- Uỷ ban nhân dân cấp xã: 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ sản phẩm. - Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh: tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh ít nhất 02 đợt trong năm. Đợt 01 trước ngày 30/6 đối với các hồ sơ được UBND cấp xã	- Uỷ ban nhân dân cấp xã: 7,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ sản phẩm. - Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh: tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh ít nhất 02 đợt trong năm. Đợt 01 trước ngày 30/6 đối với các hồ sơ được UBND cấp xã đề nghị	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	Sau cắt giảm			
		đề nghị trước ngày 30/4; đợt 02 trước ngày 30/12 đối với các hồ sơ được UBND cấp xã đề nghị trước ngày 30/10. - Bộ Nông nghiệp và Môi trường: tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia ít nhất 02 đợt trong năm. Đợt 01 trước ngày 30/9 đối với các hồ sơ được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị trước ngày 30/7; đợt 02 trước ngày 30/3 đối với	trước ngày 30/4; đợt 02 trước ngày 30/12 đối với các hồ sơ được UBND cấp xã đề nghị trước ngày 30/10. - Bộ Nông nghiệp và Môi trường: tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia ít nhất 02 đợt trong năm. Đợt 01 trước ngày 30/9 đối với các hồ sơ được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị trước ngày 30/7; đợt 02 trước ngày 30/3 đối với các hồ			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	Sau cắt giảm			
		các hồ sơ được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị trước ngày 30/01.	sơ được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị trước ngày 30/01.			

Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	**LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**		
1	1.003524	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Thông tư số 27/2026/TT-BNNMT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường